

Số: 18 /NQ-HĐND

Quỳnh Lưu, ngày 25 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Quỳnh Lưu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ QUỲNH LƯU
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, xóm và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, xóm;

Căn cứ Phương án số 488/PA-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh Nghệ An về phương án tổng thể sắp xếp khối, xóm, thôn, bản trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2026;

Xét tờ trình số 118/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2026 và Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 23/06/2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc ban hành Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Quỳnh Lưu; Báo cáo số 334/BC-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân; tiếp thu, giải trình ý kiến Nhân dân đối với dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Quỳnh Lưu; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp, tổ chức lại 60 thôn hiện có để thành lập mới 24 thôn trên địa bàn xã Quỳnh Lưu.

(có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đồng thời hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan theo đúng quy định.

2. Các cơ quan theo chức năng thẩm quyền chuẩn bị điều kiện bảo đảm để các thôn mới hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Quỳnh Lưu khóa II, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. / 

Nơi nhận: 

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ xã;
- Các ban, ngành liên quan;
- Các đại biểu HĐND xã khóa II;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- VP Đảng ủy, HĐND - UBND xã;
- Lưu: VT; HĐND

CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Bộ

PHỤ LỤC
PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN CỦA XÃ QUỲNH LƯU
(Kèm theo Nghị quyết số: 18/NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2026 của HĐND xã Quỳnh Lưu)

TT	Thành lập thôn mới sau sắp xếp, tổ chức lại	Thôn, cụm dân cư sắp xếp, tổ chức lại	Số hộ	Nhân khẩu	Diện tích (km2)	Ranh giới các thôn sau khi sắp xếp	Nhà văn hóa dự kiến sử dụng sau sắp xếp
1	Thôn 1 Cầu Giát	Toàn bộ Thôn 2 Cầu Giát (312 hộ; 1.285 nhân khẩu); một phần Thôn 8 Cầu Giát (190 hộ; 795 nhân khẩu); một phần Thôn 1 Cầu Giát (185 hộ; 747 nhân khẩu); 42 hộ, 168 nhân khẩu thuộc Thôn 2 Quỳnh Hồng (phía Tây Quốc lộ 1A).	729	2.995	1,92	- Phía Bắc giáp với thôn 3 Quỳnh Hậu (mới); - Phía Nam giáp với Thôn 2 Cầu Giát (mới); - Phía Đông giáp với Quốc Lộ 1A; - Phía Tây giáp với xã Quỳnh Sơn	Nhà văn hóa Thôn 8 Cầu Giát trước khi sắp xếp.
2	Thôn 2 Cầu Giát	Toàn bộ Thôn 9 Cầu Giát (303 hộ; 1.291 nhân khẩu); một phần Thôn 8 Cầu Giát (200 hộ; 836 nhân khẩu); một phần Thôn 5 Cầu Giát (150 hộ; 623 nhân khẩu); một phần Thôn 6 Cầu Giát (144 hộ; 602 nhân khẩu).	797	3.352	1,03	- Phía Bắc quốc lộ 48B - Phía Nam giáp với sông Thái; - Phía Đông giáp với Quốc Lộ 1A; - Phía Tây giáp với xã Quỳnh Sơn.	Nhà văn hóa Thôn 9 Cầu Giát trước khi sắp xếp.
3	Thôn 3 Cầu Giát	Một phần Thôn 3 Cầu Giát (154 hộ; 581 nhân khẩu); một phần Thôn 5 Cầu Giát (183 hộ; 760 nhân khẩu); một phần Thôn 6 Cầu Giát (120 hộ; 506 nhân khẩu); toàn bộ Thôn 7 Cầu Giát (389 hộ; 1.817 nhân khẩu); một phần Thôn 4 Cầu Giát (200 hộ; 892 nhân khẩu, gồm 70 hộ phía Nam sông Đào); trừ 7 hộ, 24 nhân khẩu của Thôn 3 Cầu Giát điều chỉnh sang Thôn 2 Quỳnh Hồng.	1039	4.532	0,50	- Phía Bắc giáp với Quốc lộ 48B - Phía Nam giáp với xã Quỳnh Sơn và Thôn 4 Quỳnh Giang (mới); - Phía Đông giáp với Thôn 3 Quỳnh Hồng (mới); - Phía Tây giáp với xã Quỳnh Sơn.	Nhà văn hóa Thôn 4 Cầu Giát trước khi sắp xếp.

Chữ ký

TT	Thành lập thôn mới sau sắp xếp, tổ chức lại	Thôn, cụm dân cư sắp xếp, tổ chức lại	Số hộ	Nhân khẩu	Diện tích (km ²)	Ranh giới các thôn sau khi sắp xếp	Nhà văn hóa dự kiến sử dụng sau sắp xếp
4	Thôn 1 Quỳnh Hồng	Toàn bộ Thôn 1 Quỳnh Hồng (377 hộ; 1.563 nhân khẩu); toàn bộ Thôn 2 Quỳnh Hồng (509 hộ; 2.255 nhân khẩu), trừ 42 hộ, 168 nhân khẩu của Thôn 2 Quỳnh Hồng (phía Tây Quốc lộ 1A).	844	3.650	1,40	- Phía Bắc giáp với thôn 3 Quỳnh Hậu (mới); - Phía Nam giáp với kênh N17; thôn 2 Quỳnh Hồng (mới); - Phía Đông giáp với kênh Đô Lương. - Phía Tây giáp với quốc lộ 1A.	Nhà văn hóa Thôn 1 Quỳnh Hồng trước khi sắp xếp.
5	Thôn 2 Quỳnh Hồng	Toàn bộ Thôn 3 Quỳnh Hồng (432 hộ; 1.822 nhân khẩu); một phần Thôn 1 Cầu Giát (96 hộ; 384 nhân khẩu) và 7 hộ, 24 nhân khẩu thuộc Thôn 3 Cầu Giát.	535	2.230	1,00	- Phía Bắc giáp với kênh N17, thôn 1 Quỳnh Hồng (mới). - Phía Nam giáp với Quốc lộ 48B; - Phía Đông giáp với kênh Đô Lương. - Phía Tây giáp với Quốc Lộ 1A.	Nhà văn hóa Thôn 3 Quỳnh Hồng trước khi sắp xếp
6	Thôn 3 Quỳnh Hồng	Toàn bộ Thôn 4 Quỳnh Hồng (459 hộ; 2.550 nhân khẩu); một phần Thôn 3 Cầu Giát (96 hộ; 403 nhân khẩu); một phần Thôn 4 Cầu Giát (30 hộ; 121 nhân khẩu).	585	3074	0,91	- Phía Bắc giáp với Quốc lộ 48B; - Phía Nam giáp với xã Thôn 3 Quỳnh Hồng (mới); Thôn 3 Cầu Giát (mới). - Phía Đông giáp với kênh Đô Lương; - Phía Tây giáp với thôn 3 Cầu Giát (mới).	Nhà văn hóa Thôn 4 Quỳnh Hồng trước khi sắp xếp
7	Thôn 4 Quỳnh Hồng	Trên cơ sở toàn bộ Thôn 5 Quỳnh Hồng hiện nay và điều chỉnh ranh giới (506 hộ; 2.398 nhân khẩu).	506	2.398	1,02	- Phía Bắc giáp Thôn 3 Quỳnh Hồng (mới). - Phía Nam giáp với sông Thái; - Phía Đông giáp với kênh Đô Lương; - Phía Tây giáp với thôn 3 Cầu Giát (mới); thôn 3 Quỳnh Hồng (mới).	Nhà văn hóa Thôn 5 Quỳnh Hồng trước khi sắp xếp



TT	Thành lập thôn mới sau sắp xếp, tổ chức lại	Thôn, cụm dân cư sắp xếp, tổ chức lại	Số hộ	Nhân khẩu	Diện tích (km ²)	Ranh giới các thôn sau khi sắp xếp	Nhà văn hóa dự kiến sử dụng sau sắp xếp
8	Thôn 1 Quỳnh Hậu	Toàn bộ Thôn 1 Quỳnh Hậu (238 hộ; 1.127 nhân khẩu); toàn bộ Thôn 2 Quỳnh Hậu (198 hộ; 915 nhân khẩu); một phần Thôn 3 Quỳnh Hậu (182 hộ; 881 nhân khẩu); một phần Thôn 4 Quỳnh Hậu (152 hộ; 728 nhân khẩu) và trừ 10 hộ, 40 nhân khẩu Thôn 2 Quỳnh Hậu điều chỉnh sang Thôn 2 Quỳnh Hậu mới.	760	3611	1,50	- Phía Bắc giáp xã Quỳnh Văn; - Phía Nam giáp với thôn 1 Quỳnh Bá (mới); - Phía Đông giáp với xã Quỳnh Anh; - Phía Tây giáp với thôn 2 Quỳnh Hậu (mới).	Nhà văn hóa Thôn 3 Quỳnh Hậu trước khi sắp xếp.
9	Thôn 2 Quỳnh Hậu	Một phần Thôn 3 Quỳnh Hậu (30 hộ; 145 nhân khẩu); một phần Thôn 4 Quỳnh Hậu (85 hộ; 408 nhân khẩu); toàn bộ Thôn 5 Quỳnh Hậu (316 hộ; 1.469 nhân khẩu); toàn bộ Thôn 6 Quỳnh Hậu (259 hộ; 1.224 nhân khẩu) và 10 hộ, 40 nhân khẩu Thôn 2 Quỳnh Hậu điều chỉnh bổ sung.	700	3286	0,73	- Phía Bắc giáp Thôn 1 Quỳnh Hậu (mới). - Phía Nam giáp với thôn 1 Quỳnh Hồng (mới); thôn 1 Quỳnh Bá (mới); - Phía Đông giáp với thôn 1 Quỳnh Hậu (mới). - Phía Tây giáp với đường tránh Quốc lộ 1 A.	Nhà văn hóa UBND Quỳnh Hậu cũ.
10	Thôn 3 Quỳnh Hậu	Toàn bộ Thôn 7 Quỳnh Hậu (217 hộ; 993 nhân khẩu); toàn bộ Thôn 8 Quỳnh Hậu (282 hộ; 1.267 nhân khẩu).	499	2.260	3,15	- Phía Bắc giáp với xã Quỳnh Văn; - Phía Nam giáp với thôn 1 Quỳnh Hồng(mới); thôn 1 Cầu Giát (mới); - Phía Đông giáp với đường tránh Quốc lộ 1 A; - Phía Tây giáp với xã Quỳnh Sơn.	Nhà văn hóa Thôn 7 Quỳnh Hậu trước khi sắp xếp.



TT	Thành lập thôn mới sau sắp xếp, tổ chức lại	Thôn, cụm dân cư sắp xếp, tổ chức lại	Số hộ	Nhân khẩu	Diện tích (km2)	Ranh giới các thôn sau khi sắp xếp	Nhà văn hóa dự kiến sử dụng sau sắp xếp
11	Thôn 1 Quỳnh Bá	Toàn bộ Thôn 1 Quỳnh Bá (318 hộ; 1.168 nhân khẩu); toàn bộ Thôn 2 Quỳnh Bá (239 hộ; 894 nhân khẩu); toàn bộ Thôn 6 Quỳnh Bá (184 hộ; 679 nhân khẩu); toàn bộ Thôn 7 Quỳnh Bá (130 hộ; 493 nhân khẩu).	871	3.234	2,65	- Phía Bắc giáp với thôn 2 Quỳnh Hậu (mới); - Phía Nam giáp với Quốc lộ 48B; - Phía Đông giáp với xã Quỳnh Phú; - Phía Tây giáp với kênh Đô Lương.	Nhà văn hóa Thôn 6 Quỳnh Bá trước khi sắp xếp.
12	Thôn 2 Quỳnh Bá	Toàn bộ Thôn 3 Quỳnh Bá (237 hộ; 879 nhân khẩu); toàn bộ Thôn 4 Quỳnh Bá (314 hộ; 1.149 nhân khẩu); toàn bộ Thôn 5 Quỳnh Bá (205 hộ; 760 nhân khẩu).	756	2.788	1,68	- Phía Bắc giáp với thôn 1 Quỳnh Bá (mới); - Phía Nam giáp với đường tránh Quốc lộ 48B. - Phía Đông giáp với thôn 1 Quỳnh Ngọc (mới); - Phía Tây giáp với thôn 1 Quỳnh Bá (mới).	Nhà văn hóa Thôn 3 Quỳnh Bá trước khi sắp xếp.
13	Thôn 1 Quỳnh Hưng	Toàn bộ Thôn 1 Quỳnh Hưng (256 hộ; 981 nhân khẩu); toàn bộ Thôn 2 Quỳnh Hưng (186 hộ; 766 nhân khẩu); toàn bộ Thôn 3 Quỳnh Hưng (237 hộ; 925 nhân khẩu); một phần Thôn 4 Quỳnh Hưng (26 hộ; 100 nhân khẩu); một phần Thôn 5 Quỳnh Hưng (24 hộ; 97 nhân khẩu).	729	2.869	1,30	- Phía Bắc giáp với đường tránh Quốc lộ 48B. - Phía Nam giáp với thôn 4 Quỳnh Hưng (mới); - Phía Đông giáp với thôn 2 Quỳnh Hưng (mới); - Phía Tây giáp với kênh Đô Lương.	Nhà văn hóa Thôn 3 Quỳnh Hưng trước khi sắp xếp.



TT	Thành lập thôn mới sau sắp xếp, tổ chức lại	Thôn, cụm dân cư sắp xếp, tổ chức lại	Số hộ	Nhân khẩu	Diện tích (km2)	Ranh giới các thôn sau khi sắp xếp	Nhà văn hóa dự kiến sử dụng sau sắp xếp
14	Thôn 2 Quỳnh Hưng	Toàn bộ Thôn 6 Quỳnh Hưng (187 hộ; 783 nhân khẩu); phần còn lại Thôn 4 Quỳnh Hưng (147 hộ; 567 nhân khẩu); phần còn lại Thôn 5 Quỳnh Hưng (162 hộ; 654 nhân khẩu).	496	2.004	1,29	- Phía Bắc giáp với kênh Bình Sơn. - Phía Nam giáp với thôn 4 Quỳnh Hưng (mới); - Phía Đông giáp với thôn 3 Quỳnh Hưng (mới); - Phía Tây giáp với Thôn 1 Quỳnh Hưng (mới).	Nhà văn hóa Thôn 5 Quỳnh Hưng trước khi sắp xếp.
15	Thôn 3 Quỳnh Hưng	Toàn bộ Thôn 7 Quỳnh Hưng (192 hộ; 749 nhân khẩu); toàn bộ Thôn 8 Quỳnh Hưng (160 hộ; 598 nhân khẩu); một phần Thôn 9 Quỳnh Hưng (221 hộ; 858 nhân khẩu); toàn bộ Thôn 10 Quỳnh Hưng (233 hộ; 883 nhân khẩu).	806	3.088	1,27	- Phía Bắc giáp với kênh Bình Sơn - Phía Nam giáp với sông Thái; - Phía Đông giáp với kênh Bình Sơn; - Phía Tây giáp với Thôn 2 Quỳnh Hưng (mới).	Nhà văn hóa Thôn 9 Quỳnh Hưng trước khi sắp xếp.
16	Thôn 4 Quỳnh Hưng	Toàn bộ Thôn 11 Quỳnh Hưng (481 hộ; 2.203 nhân khẩu); toàn bộ Thôn 12 Quỳnh Hưng (192 hộ; 849 nhân khẩu).	673	3.052	1,49	- Phía Bắc giáp với thôn 1 Quỳnh Hưng (mới); thôn 2 Quỳnh Hưng (mới); - Phía Nam giáp với sông Thái; - Phía Đông giáp với thôn 2 Quỳnh Hưng (mới), thôn 3 Quỳnh Hưng (mới); - Phía Tây giáp với kênh Đô Lương.	Nhà văn hóa Thôn 12 Quỳnh Hưng trước khi sắp xếp.
17	Thôn 1 Quỳnh Ngọc	Toàn bộ Thôn 1 Quỳnh Ngọc (135 hộ; 608 nhân khẩu); toàn bộ Thôn 2 Quỳnh Ngọc (322 hộ; 1.433 nhân khẩu); một phần Thôn 3 Quỳnh Ngọc, khu vực Ngọc Thanh trên (158 hộ; 397 nhân khẩu).	615	2.438	1,73	- Phía Bắc giáp với xã Quỳnh Anh; - Phía Nam giáp với Quốc lộ 48B; - Phía Đông giáp với xã Quỳnh Phú; - Phía Tây giáp với Thôn 2 Quỳnh Bá (mới).	Nhà văn hóa Thôn 2 Quỳnh Ngọc trước khi sắp xếp.



TT	Thành lập thôn mới sau sắp xếp, tổ chức lại	Thôn, cụm dân cư sắp xếp, tổ chức lại	Số hộ	Nhân khẩu	Diện tích (km2)	Ranh giới các thôn sau khi sắp xếp	Nhà văn hóa dự kiến sử dụng sau sắp xếp
18	Thôn 2 Quỳnh Ngọc	Toàn bộ Thôn 5 Quỳnh Ngọc (349 hộ; 1.806 nhân khẩu); phần còn lại Thôn 3 Quỳnh Ngọc, khu vực Ngọc Thanh dưới (50 hộ; 599 nhân khẩu); toàn bộ Thôn 8 Quỳnh Ngọc (356 hộ; 1.601 nhân khẩu); phần còn lại Thôn 9 Quỳnh Hưng (20 hộ; 78 nhân khẩu).	775	4.084	1,91	- Phía Bắc giáp với Quốc lộ 48B; - Phía Nam giáp với xã Quỳnh Phú; - Phía Đông giáp với xã Quỳnh Phú; - Phía Tây giáp với Thôn 3 Quỳnh Hưng (mới).	Nhà văn hóa UBND Quỳnh Ngọc cũ.
19	Thôn 1 Quỳnh Diễn	Toàn bộ Thôn 1 Quỳnh Diễn (350 hộ; 1.654 nhân khẩu); một phần Thôn 2 Quỳnh Diễn (7 hộ; 28 nhân khẩu); toàn bộ Thôn 5 Quỳnh Diễn (152 hộ; 603 nhân khẩu); toàn bộ Thôn 6 Quỳnh Diễn (205 hộ; 768 nhân khẩu).	714	3.053	1,93	- Phía Bắc giáp với sông Thái; - Phía Nam giáp với đường Giang – Diễn; thôn 2 Quỳnh Diễn (mới); - Phía Đông giáp với xã Hải Châu; - Phía Tây giáp với kênh Đô Lương; thôn 2 Quỳnh Diễn (mới).	Khu vực nhà văn hóa trụ sở UBND Quỳnh Diễn cũ.
20	Thôn 2 Quỳnh Diễn	Toàn bộ Thôn 3 Quỳnh Diễn (377 hộ; 1.669 nhân khẩu); toàn bộ Thôn 4 Quỳnh Diễn (268 hộ; 729 nhân khẩu); phần còn lại Thôn 2 Quỳnh Diễn (264 hộ; 1.097 nhân khẩu) sau khi điều chỉnh 7 hộ vào Thôn 1 Quỳnh Diễn mới và 72 hộ vào Thôn 2 Quỳnh Giang mới.	909	3.495	2,68	- Phía Bắc giáp với đường Giang – Diễn; thôn 1 Quỳnh Diễn (mới); - Phía Nam giáp với xã Hùng Châu; - Phía Đông giáp với thôn 1 Quỳnh Diễn (mới); - Phía Tây giáp với kênh Đô Lương.	Nhà văn hóa Thôn 2 Quỳnh Diễn trước khi sắp xếp.
21	Thôn 1 Quỳnh Giang	Toàn bộ Thôn 1 Quỳnh Giang (386 hộ; 1.590 nhân khẩu); một phần Thôn 2 Quỳnh Giang (378 hộ; 1.550 nhân khẩu).	764	3.140	3,68	- Phía Bắc giáp với xã Quỳnh Sơn; - Phía Nam giáp với xã Hùng Châu; - Phía Đông giáp với thôn 3 Quỳnh Giang (mới); - Phía Tây giáp với xã Quỳnh Sơn.	Nhà văn hóa Thôn 1 Quỳnh Giang trước khi sắp xếp.

TT	Thành lập thôn mới sau sắp xếp, tổ chức lại	Thôn, cụm dân cư sắp xếp, tổ chức lại	Số hộ	Nhân khẩu	Diện tích (km2)	Ranh giới các thôn sau khi sắp xếp	Nhà văn hóa dự kiến sử dụng sau sắp xếp
22	Thôn 2 Quỳnh Giang	Toàn bộ Thôn 5 Quỳnh Giang (313 hộ; 1.273 nhân khẩu); toàn bộ Thôn 6 Quỳnh Giang (316 hộ; 1.252 nhân khẩu); một phần Thôn 2 Quỳnh Diễn (72 hộ; 299 nhân khẩu).	701	2.824	3,06	- Phía Bắc giáp với thôn 4 Quỳnh Giang (mới); Sông Thái; - Phía Nam giáp với xã Hùng Châu; - Phía Đông giáp với kênh Đê Lương; - Phía Tây giáp với thôn 3 Quỳnh Giang (mới).	Nhà văn hóa Thôn 5 Quỳnh Giang trước khi sắp xếp.
23	Thôn 3 Quỳnh Giang	Toàn bộ Thôn 3 Quỳnh Giang (377 hộ; 1.513 nhân khẩu); phần còn lại Thôn 2 Quỳnh Giang (40 hộ; 164 nhân khẩu); một phần Thôn 7 Quỳnh Giang (17 hộ; 85 nhân khẩu); một phần Thôn 4 Quỳnh Giang (233 hộ; 932 nhân khẩu).	667	2.694	1,94	- Phía Bắc giáp với xã Quỳnh Sơn; - Phía Nam giáp với xã Hùng Châu; - Phía Đông giáp với Quốc lộ 1A và thôn 2 Quỳnh Giang (mới); - Phía Tây giáp với thôn 1 Quỳnh Giang (mới), xã Quỳnh Sơn.	Nhà văn hóa Thôn 3 Quỳnh Giang trước khi sắp xếp.
24	Thôn 4 Quỳnh Giang	Phần còn lại Thôn 7 Quỳnh Giang (353 hộ; 1.533 nhân khẩu); phần còn lại Thôn 4 Quỳnh Giang (40 hộ; 113 nhân khẩu); toàn bộ Thôn 8 Quỳnh Giang (383 hộ; 1.780 nhân khẩu).	776	3.426	0,78	- Phía Bắc giáp với sông Thái, thôn 3 Cầu Giát (mới); - Phía Nam giáp với đường xuống Lèn, thôn 2 Quỳnh Giang (mới); - Phía Đông giáp với sông Thái; - Phía Tây giáp với Quốc lộ 1A.	Nhà văn hóa Thôn 7 Quỳnh Giang trước khi sắp xếp.
Tổng	24 thôn		17.246	73.577	40,55		



Ghi chú: Số hộ, nhân khẩu, diện tích tại Phụ lục là số liệu rà soát tại thời điểm xây dựng Đề án, làm căn cứ xem xét phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn. Trong quá trình tổ chức thực hiện, UBND xã tiếp tục rà soát, cập nhật theo ranh giới quản lý, nơi cư trú thực tế, dữ liệu cư trú và biến động dân cư theo quy định. Việc sử dụng nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng sau sắp xếp thực hiện theo điều kiện thực tế và với Quy hoạch chung xây dựng xã Quỳnh Lưu đến năm 2050 và Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 của xã.